

THÔNG BÁO

Về việc niêm yết công khai phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư
khi Nhà nước thu hồi đất thực hiện dự án Đầu tư, xây dựng đường bộ Cao Tốc
Bảo Lộc – Liên Khương
Địa điểm thu hồi: xã Di Linh, tỉnh Lâm Đồng.

Căn cứ Luật Đất đai ngày 18 tháng 01 năm 2024; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật đất đai, Luật Nhà ở, Luật Kinh doanh bất động sản và luật Các tổ chức tín dụng ngày 29 tháng 6 năm 2024;

Căn cứ điểm b, Khoản 9, Điều 3 Nghị định 254/2025/QH15 ngày 11/12/2025 của Quốc Hội “Nghị quyết quy định một số cơ chế, chính sách tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong tổ chức thi hành Luật Đất đai”;

Sau khi lập xong phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư của hộ gia đình, cá nhân nằm trong phạm vi thu hồi đất để thực hiện dự án Đầu tư, xây dựng đường bộ cao tốc Bảo Lộc – Liên Khương đoạn qua địa bàn xã Di Linh.

Nay, Trung tâm Phát triển quỹ đất tỉnh Lâm Đồng (sau đây gọi tắt là Trung Tâm) phối hợp với UBND xã Di Linh tiến hành niêm yết công khai phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư tại UBND xã Di Linh, địa điểm sinh hoạt chung tại thôn nơi có đất thu hồi, đăng tải trên cổng thông tin điện tử của UBND xã Di Linh; gửi đến các hộ gia đình, cá nhân Thông báo và dự thảo phương án chi tiết công khai chi phí bồi thường, hỗ trợ, tái định cư để các hộ gia đình cá nhân biết và có ý kiến về phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư (nếu có ý kiến).

Đối với các hộ gia đình, cá nhân còn thiếu các loại giấy tờ liên quan (như căn cước công dân, xác nhận nhân hộ khẩu hoặc các giấy tờ liên quan khác, giấy tờ chứng minh nguồn gốc, thời điểm sử dụng đất, thời điểm xác lập tài sản trên đất, ...) có ghi trong phương án chi tiết, Trung tâm đề nghị hộ gia đình, cá nhân cung cấp để Trung tâm có căn cứ xem xét tính toán bồi thường, hỗ trợ.

- Thời gian niêm yết công khai: 10 ngày kể từ ngày 12/6/2026 đến hết ngày 22/6/2026.

- Thời gian tiếp dân, trả lời ý kiến: 9h 00 ngày 23/6/2026 (Thứ Ba).

- Địa điểm: Hội trường UBND xã Di Linh.

(Thông báo này thay cho Giấy mời. Kính đề nghị UBND xã Di Linh đăng tải Thông báo này trên Cổng thông tin điện tử của Ủy ban và sắp xếp hội trường tiếp dân).

Trường hợp người có đất thu hồi, chủ sở hữu tài sản không tham gia họp trực tiếp mà có lý do chính đáng thì gửi ý kiến bằng văn bản về Trung tâm chậm nhất hết ngày 22/6/2026.

Hết thời hạn nêu trên, các hộ gia đình, cá nhân không có ý kiến, Trung tâm sẽ hoàn chỉnh phương án bồi thường, hỗ trợ trình cơ quan có thẩm quyền thẩm định và phê duyệt theo quy định./.

Nơi nhận:

- UBND xã Di Linh (p/h);
- Phòng KT xã Di Linh (p/h);
- Các hộ gia đình, cá nhân (theo Ds đính kèm);
- Địa điểm sinh hoạt Thôn nơi có đất thu hồi;
- Ban Giám đốc TT (b/c);
- Lưu VT; BT, GPMB (Hàng). *nh*

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**



Lê Văn Tạo

DANH SÁCH CÁC HỘ GIA ĐÌNH, CÁ NHÂN

(Đính kèm Văn bản số 1372/TTPTQĐ ngày 12 / 6 /2025 của Trung tâm PTQĐ tỉnh Lâm Đồng)

STT	Họ và tên hộ gia đình, cá nhân	Địa chỉ thường trú
1	LÝ VINH QUANG	Địa chỉ thường trú: Thôn Tân Châu 5, xã Di Linh Địa chỉ thu hồi đất: Thôn Tân Châu 5, xã Di Linh Số CCCD: 068063003779; Ngày cấp: 11/8/2021 Số điện thoại: 0976961615
2	KA THUY	Địa chỉ thường trú: Thôn Tân Châu 4, xã Di Linh Địa chỉ thu hồi đất: Thôn Tân Châu 5, xã Di Linh Số CCCD: 068187009342; Ngày cấp: 10/8/2021 Số điện thoại: 0987007941

**DỰ THẢO PHƯƠNG ÁN CHI TIẾT CHI PHÍ BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ, TÁI ĐỊNH CƯ KHU NHÀ NƯỚC THU HỒI ĐẤT
DỰ ÁN ĐẦU TƯ, XÂY DỰNG ĐƯỜNG BỘ CAO TỐC BẢO LỘC - LIÊN KHƯƠNG**

Địa bàn: Xã Di Linh, tỉnh Lâm Đồng

(Đính kèm Thông báo số 1371TTPTQĐ-BT, GPMB ngày 16 / 2026 của Trung tâm PTQĐ tỉnh Lâm Đồng)

Số TT BB	Số TT	Tên chủ hộ & Tài sản	Năm XD, năm trồng	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá (ĐVT:đồng)	Tỷ lệ bồi thường thiệt hại (ĐVT:%)	Thành tiền (ĐVT: đồng)	Tổng tiền (ĐVT: đồng)
	2	3	4	5	6	7	8	9	10

I, Nguyên tắc, căn cứ:

- Về đất: Theo quy định tại Điều 91, Điều 95, Điều 96, Điều 98, Điều 101 Luật Đất đai 2024; Điều 4, Điều 5, Điều 6, Điều 11, Điều 12 Nghị định 88/2024/NĐ-CP ngày 15/7/2024 của CP

- Về nhà, công trình, vật kiến trúc: Theo quy định tại Điều 102 Luật Đất đai 2024; Điều 23 QĐ 23/2026/QĐ-UBND ngày 06/5/2026 của UBND tỉnh Lâm Đồng;

- Về cây trồng: Theo quy định tại Điều 103 Luật Đất đai 2024; Điều 23 QĐ 23/2026/QĐ-UBND ngày 06/5/2026 của UBND tỉnh Lâm Đồng.

II, Đơn giá:

- Về đất: Đơn giá bồi thường, hỗ trợ theo Nghị Quyết số 82/2025/NQ-HĐND ngày 30/12/2025 của HĐND tỉnh Lâm Đồng và Quyết định số 22/2026/QĐ-UBND ngày 06 tháng 5 năm 2026 của UBND tỉnh Lâm Đồng.

- Về nhà, công trình, vật kiến trúc: Theo QĐ 40/2024/QĐ-UBND ngày 31/10/2024 của UBND tỉnh Lâm Đồng (Những cấu kiện chưa được ban hành cụ thể về đơn giá tại QĐ nêu trên thì Trung tâm vận dụng giá của các cấu kiện tương đương hoặc lấy đơn giá tại Thông Báo số 265/TB-SXD ngày 11/3/2026 của Sở Xây dựng để tính toán bồi thường, hỗ trợ; Đối với những tài sản HTDD tính theo đơn giá 400.000 đồng/công theo chi phí thuê nhân công thực hiện công tác bồi thường, hỗ trợ, tái định cư tại điểm e khoản 1 Điều 3 Quyết định 03/2025/QĐ-UBND ngày 10/01/2025 của UBND tỉnh Lâm Đồng; Đối với giếng khoan và giếng đào tay, Trung tâm khảo sát tại địa phương có kèm Phiếu khảo sát);

- Về cây trồng: theo QĐ số 20/2026/QĐ-UBND ngày 25/4/2026 của UBND tỉnh Lâm Đồng (Đối với các loại cây trồng chưa được ban hành cụ thể về đơn giá tại Quyết định nêu trên thì Trung tâm vận dụng giá của các loại cây trồng tương đương để tính toán bồi thường, hỗ trợ);

1		LÝ VINH QUANG		Địa chỉ thường trú: Thôn Tân Châu 5, xã Di Linh Địa chỉ thu hồi đất: Thôn Tân Châu 5, xã Di Linh Số CCCD: 068063003779; Ngày cấp: 11/8/2021 Số điện thoại: 0976961615		218.923.000	
I	1	Giá trị bồi thường, hỗ trợ theo khung chính sách của Quyết định số 23/2026/QĐ-UBND ngày 06/5/2026				198.420.000	
I	1	Về đất: Thửa số 385 Tờ bản đồ số 55 (BĐDA): Đất đã cấp GCNQSDĐ DD 763062 cấp ngày 08/11/2021; - Bồi thường đất theo quy định tại Điều 95 Luật Đất đai 2024; - Đất trồng cây lâu năm vị trí 1, nằm ngoài khu dân cư xã Di Linh.	m ²	189,60	300.000	56.880.000	100%

Số TT	Số TT BB	Tên chủ hộ & Tài sản	Năm XD, năm trồng	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá (ĐVT: đồng)	Tỷ lệ bồi thường thiệt hại (ĐVT: %)	Thành tiền (ĐVT: đồng)	Tổng tiền (ĐVT: đồng)
	2	3	4	5	6	7	8	9	10
-		Thửa số 386 Tờ bản đồ số 55 (BDDA): Đất đã cấp GCNQSDĐ DD 763063 cấp ngày 08/11/2021; - Bồi thường đất theo quy định tại Điều 95 Luật Đất đai 2024; - Đất trồng cây lâu năm vị trí 1, nằm ngoài khu dân cư xã Di Linh.		m ²	471,80	300.000	100%	141.540.000	
II		Giá trị bồi thường, hỗ trợ theo khung chính sách của Quyết định số 41/2024/QĐ-UBND ngày 06/11/2024						218.923.000	
I		Vê đất:							
-		Thửa số 385 Tờ bản đồ số 55 (BDDA): Đất thuộc lộ giới, đã cấp GCNQSDĐ DD 763062 ngày 08/11/2021; - Bồi thường đất theo quy định tại Điều 95 Luật Đất đai 2024; - Đất trồng cây lâu năm vị trí 1, nằm ngoài khu dân cư xã Di Linh.		m ²	189,60	331.000	100%	62.757.600	
-		Thửa số 386 Tờ bản đồ số 55 (BDDA): Đất thuộc lộ giới, đã cấp GCNQSDĐ DD 763062 ngày 08/11/2021; - Bồi thường đất theo quy định tại Điều 95 Luật Đất đai 2024; - Đất trồng cây lâu năm vị trí 1, nằm ngoài khu dân cư xã Di Linh.		m ²	471,80	331.000	100%	156.165.800	
III		Giá trị chênh lệch giữa việc áp dụng phương án xây dựng theo Quyết định số 23/2026/QĐ-UBND ngày 06/5/2026 (hiện hành) so với áp dụng phương án xây dựng theo Quyết định số 41/2024/QĐ-UBND ngày 06/11/2024 của UBND tỉnh Lâm Đồng = (I) - (II)						-20.503.000	
IV		Giá trị đề nghị hỗ trợ phân chênh lệch bị giám so với phương án xây dựng theo Quyết định số 41/2024/QĐ-UBND ngày 06/11/2024: Theo quy định tại khoản 4 Điều 28 Quyết định số 23/2026/QĐ-UBND ngày 06/5/2026 của UBND tỉnh Lâm Đồng.						20.503.000	

**DỰ THẢO PHƯƠNG ÁN CHI TIẾT CHI PHÍ BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ, TÁI ĐỊNH CƯ KHU NHÀ NƯỚC THU HỒI ĐẤT
DỰ ÁN ĐẦU TƯ, XÂY DỰNG ĐƯỜNG BỘ CAO TỐC BẢO LỘC - LIÊN KHƯƠNG**

Địa bàn: Xã Di Linh, tỉnh Lâm Đồng

(Đính kèm Thông báo số 34/TTP/QĐ-BT, GPMB ngày 12/10/2026 của Trung tâm PTQĐ tỉnh Lâm Đồng)

Số TT	Số TT	Tên chủ hộ & Tài sản	Năm XD, năm trồng	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá (ĐVT:đồng)	Tỷ lệ bồi thường thiệt hại (ĐVT:%)	Thành tiền (ĐVT: đồng)	Tổng tiền (ĐVT: đồng)
	2	3	4	5	6	7	8	9	10

I, Nguyên tắc, căn cứ:

- Về đất: Theo quy định tại Điều 91, Điều 95, Điều 96, Điều 98, Điều 101 Luật Đất đai 2024; Điều 4, Điều 5, Điều 6, Điều 11, Điều 12 Nghị định 88/2024/NĐ-CP ngày 15/7/2024 của CP

- Về nhà, công trình, vật kiến trúc: Theo quy định tại Điều 102 Luật Đất đai 2024; Điều 23 QĐ 23/2026/QĐ-UBND ngày 06/5/2026 của UBND tỉnh Lâm Đồng;

- Về cây trồng: Theo quy định tại Điều 103 Luật Đất đai 2024; Điều 23 QĐ 23/2026/QĐ-UBND ngày 06/5/2026 của UBND tỉnh Lâm Đồng.

II, Đơn giá:

- Về đất: Đơn giá bồi thường, hỗ trợ theo Nghị Quyết số 82/2025/NQ-HĐND ngày 30/12/2025 của HĐND tỉnh Lâm Đồng và Quyết định số 22/2026/QĐ-UBND ngày 06 tháng 5 năm 2026 của UBND tỉnh Lâm Đồng.

- Về nhà, công trình, vật kiến trúc: Theo QĐ 40/2024/QĐ-UBND ngày 31/10/2024 của UBND tỉnh Lâm Đồng (Những cấu kiện chưa được ban hành cụ thể về đơn giá tại QĐ nêu trên thì Trung tâm vận dụng giá của các cấu kiện tương đương hoặc lấy đơn giá tại Thông Báo số 265/TB-SXD ngày 11/3/2026 của Sở Xây dựng để tính toán bồi thường, hỗ trợ; Đối với những tài sản HIĐD tính theo đơn giá 400.000 đồng/công theo chi phí thuế nhân công thực hiện công tác bồi thường, hỗ trợ, tái định cư tại điểm e khoản 1 Điều 3 Quyết định 03/2025/QĐ-UBND ngày 10/01/2025 của UBND tỉnh Lâm Đồng; Đối với giếng khoan và giếng đào tay, Trung tâm khảo sát giá tại địa phương có kèm Phiếu khảo sát);

- Về cây trồng: theo QĐ số 20/2026/QĐ-UBND ngày 25/4/2026 của UBND tỉnh Lâm Đồng (Đối với các loại cây trồng chưa được ban hành cụ thể về đơn giá tại Quyết định nêu trên thì Trung tâm vận dụng giá của các loại cây trồng tương đương để tính toán bồi thường, hỗ trợ);

2	2	KA THUY	Địa chỉ thường trú: Thôn Tân Châu 4, xã Di Linh Địa chỉ thu hồi đất: Thôn Tân Châu 5, xã Di Linh Số CCCD: 068187009342; Ngày cấp: 10/8/2021 Số điện thoại: 0987007941							95.168.000
I	Về đất:									
		Thửa số 155 Tờ bản đồ số 41 (BĐDA): Đất đã cấp GCNQSDĐ DL 930298 cấp ngày 28/8/2023; - Bồi thường đất theo quy định tại Điều 95 Luật Đất đai 2024; - Đất trồng cây lâu năm vị trí 3, nằm ngoài khu dân cư xã Di Linh.		m ²	185,20	165.000	100%	30.558.000		
II	Cây trồng:									
I	Cà phê ghép: kinh doanh từ năm thứ 11 đến năm thứ 15			cây	16,00	775.000	100%	12.400.000		
III	Các khoản bồi thường, hỗ trợ khác:									

Số TT	Số TT BB	Tên chủ hộ & Tài sản	Năm XD, năm trồng	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá (ĐVT: đồng)	Tỷ lệ bồi thường thiệt hại (ĐVT: %)	Thành tiền (ĐVT: đồng)	Tổng tiền (ĐVT: đồng)
	2	3	4	5	6	7	8	9	10
	1	Hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm: Hộ trực tiếp sản xuất nông nghiệp và có thu nhập từ sản xuất nông nghiệp trên phần đất thu hồi, nên được hỗ trợ (Theo quy định tại điểm a Khoản 1 Điều 109 LBD 2024; Khoản 5 Điều 2 ND 226/2025/ND-CP ngày 15/8/2025 của CP; Điều 22 ND 88/2024/ND-CP ngày 15/7/2024 của Chính phủ và Điều 15 QĐ 23/2026/QĐ-UBND ngày 06/5/2026 của UBND tỉnh Lâm Đồng) - Hỗ trợ 1,5 lần giá đất nông nghiệp cùng loại, cùng địa bàn cấp xã, cùng vị trí trong bảng giá đất (Bảng giá đất theo Nghị Quyết số 82/2026/ND-HDND ngày 30/12/2025 của HĐND tỉnh LD);							
	-	Đôi với đất trồng cây lâu năm, vị trí 3 ngoài khu dân cư		m ²	185,20	247.500	100%	45.837.000	
	2	Hỗ trợ ôn định đời sống - Hộ sử dụng đất nông nghiệp đủ điều kiện bồi thường về đất được hỗ trợ ôn định đời sống theo quy định tại Điều 19 ND 88/2024/ND-CP ngày 15/7/2024 của CP; - Diện tích đất nông nghiệp bị thu hồi dưới 30% so với tổng diện tích đất nông nghiệp và không phải di chuyển chỗ ở - Hỗ trợ 03 tháng x 30 kg gạo/tê x 22.232 đồng/kg gạo tẻ (Quy định tại Điều 19 ND 88/2024/ND-CP ngày 15/7/2024 của Chính phủ và Điều 13 QĐ 23/2026/QĐ-UBND ngày 06/5/2026 của UBND tỉnh Lâm Đồng; Đơn giá gạo tẻ tại Báo cáo số 356/BC-STC ngày 03/5/2026 của Sở Tài Chính); - Số nhân khẩu hỗ trợ: 03 khẩu (theo xác nhận của công an địa phương)		khẩu	3,00	2.000.880	100%	6.002.640	
	3	Hỗ trợ ôn định sản xuất, kinh doanh: Theo quy định tại khoản 3 Điều 20 Nghị định 88/2024/ND-CP ngày 15/7/2024 của Chính phủ và khoản 1 Điều 14 Quyết định 23/2026/QĐ-UBND ngày 06/5/2026 của UBND tỉnh Lâm Đồng; mức hỗ trợ: 2.000 đồng/m ² .		m ²	185,20	2.000	100%	370.400	